

Toán lớp 9: Nền tảng chuyên
HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ
Tài liệu lớp học Zoom 9A0 - 18h - 21h15 - Tối chủ nhật - 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:..... Ngày học:.....

HÌNH HỌC

Câu 6. Cho tam giác ABC ($AB < AC$) nội tiếp (O) . Kẻ đường cao AH của tam giác ABC . Gọi P, Q lần lượt là chân đường vuông góc kẻ từ H xuống AB, AC .

- a) Chứng minh $BCQP$ là tứ giác nội tiếp
- b) Hai đường thẳng BC, QP cắt nhau tại M . Chứng minh rằng $MH^2 = MB.MC$
- c) Đường thẳng MA cắt đường tròn (O) tại K . Gọi I là tâm đường tròn ngoại tiếp tứ giác $BCQP$. Chứng minh I, H, K thẳng hàng

HD:

a) Vì P, Q lần lượt là chân đường vuông góc kẻ từ H xuống

$$AB, AC \text{ nên } \begin{cases} HP \perp AB \\ HQ \perp AC \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \widehat{HPA} = 90^\circ \\ \widehat{HQA} = 90^\circ \end{cases}$$

$$\Rightarrow \widehat{HPA} + \widehat{HQA} = 180^\circ$$

$$\Rightarrow APHQ \text{ là tứ giác nội tiếp nên } \widehat{APQ} = \widehat{AHQ}$$

$$\text{Mà } \widehat{AHQ} = \widehat{QCB} \text{ (cùng phụ với } \widehat{HAC} \text{)}$$

$$\Rightarrow \widehat{APQ} = \widehat{QCB}$$

$$\Rightarrow \widehat{BPQ} + \widehat{QCB} = \widehat{BPQ} + \widehat{APQ} = 180^\circ$$

Suy ra tứ giác $BPQC$ nội tiếp

b) Ta có $BPQC$ là tứ giác nội tiếp $\Rightarrow \widehat{MPB} = \widehat{MCQ}$

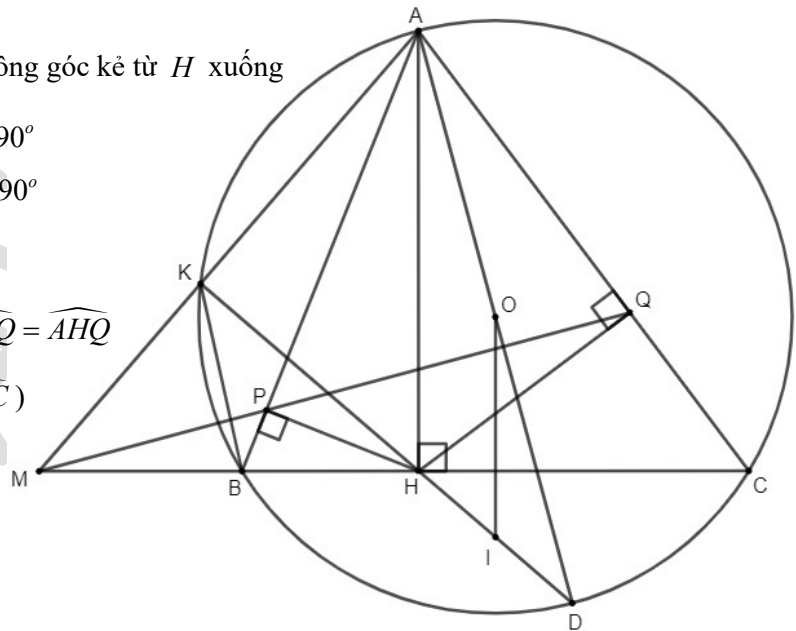
Xét $\triangle MPB$ và $\triangle MCQ$ có:

\widehat{QMC} : góc chung

$$\widehat{MPB} = \widehat{MCQ}$$

$$\Rightarrow \triangle MPB \sim \triangle MCQ (g - g)$$

$$\Rightarrow \frac{MP}{MC} = \frac{MB}{MQ} \Rightarrow MP.MQ = MB.MC$$



Vì $\widehat{MHP} = \widehat{BAH}$ (cùng phụ với \widehat{ABC}) và $\widehat{BAH} = \widehat{MQH}$ (vì $APHQ$ là tứ giác nội tiếp)

$$\Rightarrow \widehat{MHP} = \widehat{MQH}$$

Xét $\triangle MPH$ và $\triangle MHQ$ có:

\widehat{QMC} : góc chung

$$\widehat{MHP} = \widehat{MQH}$$

$$\Rightarrow \triangle MPH \sim \triangle MHQ \Rightarrow \frac{MP}{MH} = \frac{MH}{MQ} \Rightarrow MH^2 = MP \cdot MQ \Rightarrow MH^2 = MB \cdot MC \text{ (đpcm)}$$

c) Kẻ đường kính AD của đường tròn tâm (O) ,

Vì I là tâm đường tròn ngoại tiếp tứ giác $BCQP \Rightarrow IB = IC$

$\Rightarrow I$ thuộc đường trung trực của BC

Mặt khác $OB = OC \Rightarrow O$ thuộc đường trung trực của BC

$\Rightarrow OI \perp BC \Rightarrow OI \parallel AH$ (vì $AH \perp BC$)

$\triangle AHD$ có $OI \parallel AH$; O là trung điểm AD

$\Rightarrow I$ là trung điểm HD

Tứ giác $AKBC$ nội tiếp $(O) \Rightarrow \widehat{MKB} = \widehat{MCA}$ (cùng bù với \widehat{AKB})

Xét $\triangle MKB$ và $\triangle MCA$ có:

\widehat{AMC} : góc chung

$$\widehat{MKB} = \widehat{MCA}$$

$\Rightarrow \triangle MKB \sim \triangle MCA$ (g - g)

$$\Rightarrow \frac{MK}{MC} = \frac{MB}{MA} \Rightarrow MK \cdot MA = MB \cdot MC$$

$$\text{Mà } MB \cdot MC = MH^2 \text{ (cmt)} \Rightarrow MA \cdot MK = MH^2 \Rightarrow \frac{MH}{MK} = \frac{MA}{MH}$$

Xét $\triangle MKH$ và $\triangle MHA$ có:

$$\frac{MA}{MH} = \frac{MH}{MK}$$

\widehat{AMH} : góc chung

$$\Rightarrow \triangle MKH \sim \triangle MHA$$
 (g - g) $\Rightarrow \widehat{MKH} = \widehat{MHA} = 90^\circ \Rightarrow HK \perp AM$

Vì K thuộc đường tròn $\left(O; \frac{AD}{2}\right)$ nên $\widehat{AKD} = 90^\circ \Rightarrow DK \perp AM$ suy ra D, H, K thẳng hàng

Câu 8. Cho nửa đường tròn tâm O đường kính AB . Trên cùng một nửa mặt phẳng chứa nửa đường tròn, kẻ các tia tiếp tuyến Ax, By với nửa đường tròn. Từ một điểm C trên nửa đường tròn ($C \neq A, C \neq B$), kẻ CH vuông góc với AB ($H \in AB$), tiếp tuyến tại C cắt Ax và By theo thứ tự tại P và Q . Chứng minh rằng các đường thẳng BP, AQ, CH đồng quy.

HD:

Gọi K là giao điểm của PB và CH ,

K' là giao điểm của AQ và CH .

Ta có: $CH \parallel BQ \parallel AP$ (vì cùng vuông góc với AB)

Xét tam giác PAB có: $CK \parallel BQ$ (cmt) nên

áp dụng định lý Ta-lét, ta có:

$$\frac{CK}{BQ} = \frac{PC}{PQ} \Rightarrow CK \cdot PQ = PC \cdot BQ$$

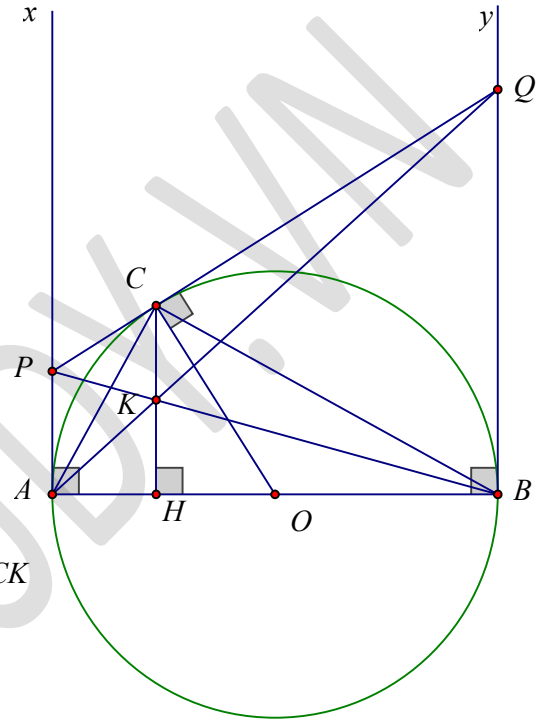
Xét tam giác AQP có: $\frac{CK'}{AP} = \frac{CQ}{PQ} \Rightarrow CK' \cdot PQ = CQ \cdot AP$

Theo tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau, ta có:

$$PC = AP \text{ và } CQ = BQ \text{ nên } CK' \cdot PQ = CK \cdot PQ \Rightarrow CK' = CK$$

Suy ra $K' \equiv K$

Vậy các đường thẳng BP, AQ, CH đồng quy.



ĐẠI SỐ

Câu 6. Giải các hệ

$$\text{b) } \begin{cases} \sqrt{5x+1} + \sqrt{12-y} = 7 \\ \sqrt{5y+1} + \sqrt{12-x} = 7 \end{cases}$$

HD:

ĐKXD: $-\frac{1}{5} \leq x, y \leq 12$

Ta có: $\begin{cases} \sqrt{5x+1} + \sqrt{12-y} = 7 \\ \sqrt{5y+1} + \sqrt{12-x} = 7 \end{cases} \Rightarrow \sqrt{5x+1} + \sqrt{12-y} - \sqrt{5y+1} - \sqrt{12-x} = 0$

$$\Leftrightarrow (\sqrt{5x+1} - \sqrt{5y+1}) + (\sqrt{12-y} - \sqrt{12-x}) = 0$$

Nhận thấy $x = y = -\frac{1}{5}$ hoặc $x = y = 12$ đều không là nghiệm

$$\Leftrightarrow \frac{5(x-y)}{\sqrt{5x+1}+\sqrt{5y+1}} + \frac{x-y}{\sqrt{12-y}+\sqrt{12-x}} = 0$$

$$\Leftrightarrow (x-y) \left(\frac{5}{\sqrt{5x+1}+\sqrt{5y+1}} + \frac{1}{\sqrt{12-y}+\sqrt{12-x}} \right) = 0$$

$$\Leftrightarrow x-y=0 \text{ (vì } \frac{5}{\sqrt{5x+1}+\sqrt{5y+1}} + \frac{1}{\sqrt{12-y}+\sqrt{12-x}} > 0 \forall x, y \in \left[-\frac{1}{5}; 12\right])$$

$$\Leftrightarrow x = y$$

Khi đó ta có:

$$\sqrt{5x+1} + \sqrt{12-x} = 7 \Leftrightarrow 4x+13+2\sqrt{(5x+1)(12-x)} = 49$$

$$\Leftrightarrow 2\sqrt{(5x+1)(12-x)} = 36-4x \Leftrightarrow \sqrt{(5x+1)(12-x)} = 18-2x$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} (5x+1)(12-x) = (18-2x)^2 \\ x \leq 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} -5x^2 + 59x + 12 = 4x^2 - 72x + 324 \\ x \leq 9 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 9x^2 - 131x + 312 = 0 \\ x \leq 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} (9x-104)(x-3) = 0 \\ x \leq 9 \end{cases} \Leftrightarrow x=3 \Leftrightarrow y=3$$

Vậy nghiệm của hệ phương trình là $x = y = 3$